

NGHỊ quyết của Bộ Chính trị, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội và tăng cường bảo đảm an ninh quốc phòng khu vực Tây Nam Bộ, đã tạo điều kiện cho các địa phương vùng đồng bằng sông Cửu Long tập trung hơn vào việc triển khai xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, khai thác những lợi thế so sánh của vùng, tăng nhanh tốc độ tăng trưởng và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực.

Năm 2001, tốc độ tăng trưởng toàn vùng là 6,95%, năm 2002 lên 9,6%, năm 2003 là 10,19%. Năm 2004, mặc dù thời tiết không thuận lợi, hạn hán cùng với mặn xâm nhập dài ngày, dịch cúm gia cầm gây nhiều thiệt hại trên diện rộng, song tốc độ tăng trưởng toàn vùng vẫn đạt 11,42%. Bình quân trong 4 năm (2001 - 2004) tăng khoảng 9,54%/năm. Năm 2005, hầu hết các tỉnh đều phấn đấu dự kiến tăng trưởng khoảng từ 11% đến 12%. Như vậy, tốc độ tăng trưởng bình quân 5 năm (2001 - 2005) của toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long có khả năng đạt từ 10% trở lên. Về cơ cấu kinh tế đã chuyển dịch theo hướng giảm dần tỷ trọng giá trị sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp trong tổng GDP, tỷ trọng giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng và dịch vụ ngày càng được nâng cao.

Trong lĩnh vực **nông - lâm - ngư nghiệp** đã có bước phát triển khá toàn diện, thực sự phát huy được thế mạnh của vùng, cơ cấu nội bộ ngành từng bước được điều chỉnh trên quy

Nhân tố mới của quá trình chuyển đổi cơ cấu và phát triển kinh tế

ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG GIAI ĐOẠN 2006 - 2010

ĐÀO XUÂN THƯỜNG *

mô lớn theo hướng đa dạng hóa sản phẩm. Năm 2000, giá trị nông nghiệp chiếm 74,34% trên tổng giá trị sản xuất toàn ngành, năm 2003 rút xuống còn 73,5% và giá trị sản xuất ngư nghiệp được nâng từ 24% lên 25%. Trên nhiều địa bàn đã có sự chuyển đổi mạnh mẽ cây trồng, vật nuôi, áp dụng nhiều mô hình sản xuất xen canh, chuyển màu xuống ruộng, chuyển diện tích cây ngắn ngày sang trồng cây lâu năm, xóa dần thế độc canh cây lúa, làm tăng nhanh giá trị sản xuất và thu nhập. Trong 3 năm gần đây toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long có khoảng 550.000 ha thực hiện các mô hình chuyển đổi thành công (tương đương với 11,6% đất nông nghiệp). Trong đó có gần 64% diện tích đất chuyển đổi đạt giá trị sản lượng từ 50 triệu đồng/ha/năm trở lên, giải quyết việc làm cho hơn 90.000 lao động, tạo tiền đề thuận lợi cho quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động trong nông nghiệp, nông thôn.

Lĩnh vực công nghiệp - xây dựng đã có sự chuyển biến quan trọng, vai trò sản xuất

* Phó Vụ trưởng, Ban Kinh tế Trung ương

công nghiệp trong chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa từng bước được phát huy. Việc quy hoạch, xây dựng các cụm, tuyến và khu công nghiệp tập trung được xúc tiến mạnh. Đến nay toàn vùng có 55 khu, cụm công nghiệp được quy hoạch, trong đó có 12 khu đã đưa vào hoạt động, thu hút hơn 162 dự án với tổng số vốn đăng ký trên 1.230 triệu USD, tạo việc làm cho hơn 20.000 lao động. Những ngành công nghiệp chế biến lương thực, thủy sản, sản xuất vật liệu xây dựng, công nghiệp dệt, giày da đang phát triển theo chiều hướng thuận lợi. Nhiều làng nghề truyền thống được khôi phục và phát triển khá mạnh mẽ. Kết cấu hạ tầng kỹ thuật được cải thiện, số vốn đã đầu tư lên hơn 22.000 tỉ đồng, đã hoàn thành 30/95 công trình thủy lợi theo Quyết định 173/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đang triển khai 65 công trình khác, xây dựng hoàn chỉnh 372/615 cụm tuyến dân cư và nhiều công trình đầu mối giao thông quan trọng, góp phần từng bước ổn định đời sống dân cư vùng lũ.

Với sự nỗ lực nêu trên, đến cuối năm 2004 tỷ trọng sản xuất công nghiệp, xây dựng ở nhiều tỉnh vượt, đạt, hoặc gần tới ngưỡng 22,5% theo Quyết định 173/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Năm 2005, nếu các địa phương vẫn giữ tốc độ tăng trưởng công nghiệp trên 20% như Nghị quyết các Tỉnh ủy, Thành ủy xác định từ đầu năm, chắc chắn tỷ trọng công nghiệp trong GDP toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long đến cuối năm sẽ đạt mức trên 25%, tạo đà cho phát triển kinh tế giai đoạn 2006 - 2010 có nhiều thuận lợi hơn.

Các hoạt động dịch vụ vận tải đường thủy, đường bộ phát huy tốt cả về phương tiện truyền thống và phương tiện hiện đại, đáp ứng được phần lớn nhu cầu đi lại và vận tải nông sản hàng hóa trong vùng. Những hoạt động bưu điện, tài chính, ngân hàng đã đáp ứng

ngày càng cao nhu cầu phát triển của vùng. Thế mạnh về du lịch, về thương mại xuất nhập khẩu từng bước được phát huy và dần trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của nhiều địa phương, góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, gắn kết kinh tế trong vùng với khu vực và cả nước. Những tỉnh, thành phố có tỷ trọng giá trị dịch vụ cao là An Giang: 50,21%, thành phố Cần Thơ 43,72%, Vĩnh Long 30,62% và Long An 30,3%.

Cùng với sự chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động được chuyển dịch theo hướng tích cực. Thông qua hệ thống các trường đại học, cao đẳng, trung học và trung tâm dạy nghề được mở rộng, số lượng lao động có tay nghề, có chuyên môn bổ sung hàng năm cho các lĩnh vực kinh tế, xã hội ngày càng khá hơn, góp phần giải quyết khó khăn về nhân lực ở các tỉnh. Trong vùng hiện có 22 trường và 38 trung tâm dạy nghề, 27 trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp, trong 3 năm gần đây đã dạy nghề cho 317.722 lao động.

Có thể nói, nhờ có sự giúp đỡ khá hiệu quả từ phía trung ương cộng với sự nỗ lực to lớn của đảng bộ và nhân dân các địa phương, tình hình kinh tế - xã hội các tỉnh, thành phố trong vùng đồng bằng sông Cửu Long trong gần 5 năm qua đã có sự phát triển đáng ghi nhận. Tuy vậy, vẫn còn bộc lộ những hạn chế cần sớm được khắc phục. Đó là:

1. Công tác quy hoạch chưa có sự phối hợp toàn vùng, nhiều nơi còn nặng ý chí chủ quan, chưa khai thác một cách tối đa nguồn nội lực hiện có, chất lượng quy hoạch thấp, hiệu quả hạn chế.

2. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm, năm 2004 còn 7/13 tỉnh, thành phố trong vùng, tỷ trọng nông - lâm - ngư nghiệp vẫn còn trên 50%. Kinh tế tăng trưởng khá, nhưng thiếu

ổn định, vững chắc, sản xuất nông nghiệp còn lệ thuộc nhiều vào thiên nhiên và sự biến động của thị trường. Mặc dù hàng năm sản xuất ra khối lượng hàng hóa nông sản lớn nhất cả nước, song chủ yếu ở dạng thô, giá trị qua chế biến thấp, khả năng cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh không cao. Xuất khẩu chưa tương xứng với tiềm năng thế mạnh của vùng.

- Kết cấu hạ tầng, nhất là giao thông, thủy lợi còn nhiều bất cập.

- Chất lượng nguồn nhân lực dù có được cải thiện, nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Cơ cấu lao động chuyển đổi chưa phù hợp với yêu cầu chuyển đổi kinh tế, lao động nông thôn vẫn chiếm tỷ lệ cao, thời gian lao động nhàn rỗi còn lớn, tỷ lệ lao động chưa qua đào tạo cao nhất cả nước, khả năng tiếp cận với kỹ thuật hiện đại còn bị hạn chế. Trình độ dân trí thấp, số người mù chữ còn chiếm khoảng 40% số người mù chữ cả nước.

- Chưa thực hiện tốt việc tổ chức lại sản xuất, tốc độ cổ phần hóa doanh nghiệp quốc doanh chậm, thành phần kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn phát triển kém, hiệu quả thấp.

Những hạn chế, yếu kém nêu trên có nhiều nguyên nhân khách quan, trong đó có những nguyên nhân do lịch sử để lại. Song về chủ quan còn nhiều điều trong đó có trình độ, năng lực lãnh đạo, điều hành của các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới; công tác lập quy hoạch, kế hoạch không theo kịp đòi hỏi bức xúc của thực tế sản xuất.

Do vậy, trong phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2006 - 2010, cần thể hiện rõ những quan điểm cơ bản sau đây vào việc xây dựng hệ thống các giải pháp, nhằm bảo đảm tính khả thi cho quá trình tổ chức thực hiện thành

công chiến lược phát triển vùng đồng bằng sông Cửu Long, sớm biến vùng này thành vùng kinh tế trọng điểm của cả nước một cách bền vững.

Một là, nâng cao hơn nữa vai trò lãnh đạo toàn diện của cấp ủy trong các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội. Sắp xếp lại tổ chức bộ máy nhà nước các cấp thực sự khoa học, hợp lý, có năng lực, tạo ra phương pháp làm việc hiệu quả cao, nâng cao hiệu lực của hệ thống chính trị trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Vấn đề này được xem là khâu then chốt trong công tác cải cách hành chính, là sự đột phá về tổ chức bộ máy, tạo động lực thực hiện chiến lược phát triển vùng đồng bằng sông Cửu Long thành vùng kinh tế trọng điểm của cả nước với tốc độ cao.

Hai là, sớm hoàn chỉnh chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trên toàn vùng phù hợp với chiến lược phát triển chung cả nước với tầm nhìn đến năm 2020. Trên cơ sở Nghị quyết 21 của Bộ Chính trị và Quyết định 173 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long, các địa phương, các ngành cần rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phù hợp với yêu cầu phát triển chung của toàn vùng, làm cơ sở cho kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm. Việc xây dựng kế hoạch, dự án, cơ chế chính sách phát triển kinh tế - xã hội trước hết căn cứ vào tiềm năng, lợi thế sẵn có và khả năng tổ chức thực hiện. Việc quy hoạch xây dựng các khu công nghiệp cần chú ý đến yếu tố phối hợp và phân công giữa các địa phương bảo đảm tính cân đối chung trong toàn vùng.

Ba là, thực hiện chuyển đổi cơ cấu kinh tế, đồng thời phải tổ chức lại sản xuất, phát triển mạnh mẽ ở các thành phần kinh tế, sắp xếp, đổi mới hoạt động các doanh nghiệp nhà nước, đẩy nhanh tốc độ cổ phần hóa. Đặc biệt

trong nông nghiệp, nông thôn cần có cơ chế, chính sách phù hợp hỗ trợ phát triển tốt các loại hình kinh tế tập thể, nhất là kinh tế hợp tác xã, khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân và kinh tế hộ. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định 80 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu thụ hàng hóa nông sản thông qua ký kết hợp đồng kinh tế, gắn sản xuất với tiêu thụ, đáp ứng được nhu cầu thị trường, nhất là thị trường xuất khẩu.

Bốn là, thực hiện chuyển đổi cơ cấu kinh tế cần coi trọng yếu tố bền vững, tuân thủ yêu cầu khách quan, khoa học, bảo đảm trình tự các bước trong tổ chức chuyển đổi, không nóng vội đốt cháy giai đoạn. Trước mắt xây dựng cho được chiến lược thị trường tiêu thụ hàng hóa nông sản của toàn vùng bằng việc mở rộng hoạt động buôn bán thâm nhập sâu vào thị trường các nước trong khu vực và thế giới. Đồng thời, chú trọng việc mở rộng và phát triển thị trường nội địa, nhất là thị trường nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân; tạo thế chủ động tiêu thụ sản phẩm nếu thị trường quốc tế có sự biến động.

Năm là, đổi mới nhận thức về vị trí, vai trò vùng đồng bằng sông Cửu Long đối với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo lập môi trường tốt nhất thu hút vốn đầu tư, huy động cao nhất các nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển. Xuất phát từ khả năng nguồn lực điều chỉnh cơ cấu đầu tư một cách hợp lý theo hướng:

- Vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước tập trung các dự án trọng tâm, trọng điểm nhằm nâng cấp và hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.

- Vốn huy động trong dân và đầu tư từ các doanh nghiệp chủ yếu tập trung phát triển sản xuất, mở rộng hoạt động dịch vụ và các

chương trình về phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Có kế hoạch sử dụng hiệu quả vốn đầu tư nước ngoài, nhất là tính toán kỹ việc sử dụng nguồn vốn ODA để tránh lãng phí.

Sáu là, thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế cần gắn chặt với việc đầu tư khai thác, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ ở tất cả các lĩnh vực sản xuất, xã hội, tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng hàng hóa, nhất là công nghệ sinh học về gen, về giống cây trồng, vật nuôi, công nghệ chế biến và bảo quản sau thu hoạch. Trước mắt, cần khai thác có hiệu quả những thành tựu nghiên cứu của các trung tâm khoa học trong vùng, kịp thời thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi cơ cấu sản xuất hiện nay. Cùng với việc đầu tư nghiên cứu và chuyển giao công nghệ của các viện, trường phải có chính sách đầu tư cho phát triển nguồn nhân lực thông qua đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ dân trí.

Bảy là, đi đôi với việc thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phải gắn liền với việc thực hiện chủ trương ổn định đời sống nhân dân, nâng cao thu nhập, thực hiện có hiệu quả công tác xóa đói giảm nghèo, khuyến khích mọi người làm giàu cho mình và cho xã hội. Mọi dự án đầu tư phát triển, nhất là dự án xây dựng các khu, cụm, tuyến công nghiệp tập trung trước hết phải làm tốt công tác tái định cư, tạo việc làm, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, bảo vệ môi trường, khôi phục và phát triển hiệu quả các làng nghề truyền thống.

Phát triển kinh tế đồng bằng sông Cửu Long cần một chiến lược tổng thể các giải pháp có tính đột phá. Lợi thế của vùng kinh tế trọng điểm đầy tiềm năng này đang đòi hỏi cần có sự đầu tư nghiêm túc hơn nữa về mặt tổng kết lý luận. Một số nhận định trong bài viết này cũng là nhằm góp phần thực hiện nhiệm vụ quan trọng ấy. □